

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/DS-ST

Ngày 22-5-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Nhân

2. Ông Lê Duy Suốt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ:
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2023/TLST-DS ngày 21/3/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 210/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Vũ Xuân B**, sinh năm 1989; Địa chỉ: **Số B đường số D khu tái định cư T, Khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ**. Có mặt

Bị đơn: Bà **Phạm Thị Bạch T**, sinh năm 1989; Địa chỉ: **Số E, đường T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ**. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày và yêu cầu: Ngày 03/10/2020 ông có cho bà **Phạm Thị Bạch T** vay số tiền 500.000.000 đồng, trong thời gian 01 tháng; lãi suất tự thỏa thuận. Kể từ khi giao tiền đến nay bà **T** không trả ông bất cứ một khoảng tiền lãi nào. Đến năm 2021 bà **T** có trả cho ông nhiều lần tiền gốc, tổng cộng là 225.000.000 đồng. Nay ông khởi kiện yêu cầu bà **T** tiếp tục trả số tiền gốc còn lại 275.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt chậm trả

tiền lãi theo quy định. Cụ thể, tiền lãi trong hạn tính theo mức lãi suất 10%/năm, lãi quá hạn 15%/năm đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, được trừ số tiền gốc theo từng lần bà **T** đã trả và lãi phạt chậm trả tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bị đơn Phạm Thị Bạch T trình bày: Bà Thừa nhận có vay của ông **Vũ Xuân B** số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay là vay giùm cho một người bạn của bà. Hiện tại, người đó đã bị bắt trong vụ án hình sự nên chưa trả tiền cho tôi. Sau khi bà và ông **B** làm việc tại cơ quan Công an thì các bên đều xác định lãi suất ông **B** cho vay là 1%/ngày, tức 30%/tháng. Bị đơn đã nhiều lần trả tiền cho nguyên đơn, tổng cộng 225.000.000 đồng. Bà đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 275.000.000 đồng và xin không trả tiền lãi. Bởi vì hiện tại bà không có công việc ổn định và đang nuôi hai con nhỏ nên hoàn cảnh gia đình khó khăn. Theo khả năng hiện tại, bà chỉ có khả năng trả cho nguyên đơn mỗi tháng 500.000 đồng nên không đồng ý trả lãi, lãi phạt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc là 275.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn theo quy định, rút lại yêu cầu tính lãi phạt chậm trả tiền lãi; bị đơn giữ nguyên trình bày: Xin được trả tiền gốc 275.000.000 đồng và không phải trả tiền lãi cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay là đúng theo quy định. Tòa án xét xử đúng quan hệ tranh chấp, thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử, nguyên tắc xét xử và các đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, bị đơn thừa nhận nội dung này. Quá trình vay, bị đơn đã trả cho nguyên đơn 225.000.000 đồng tiền nợ gốc, còn lại 275.000.000 đồng. Tính đến nay đã quá thời hạn trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận nên bị đơn có nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn theo quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền theo hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại **số E, đường T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ** nên

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Nguyên đơn, bị đơn thống nhất xác định: Số tiền nguyên đơn cho bị đơn vay theo hợp đồng ngày 03/10/2020 là 500.000.000 đồng; biên nhận do bà **Phạm Thị Bạch T** viết. Thời gian vay là 01 tháng, hợp đồng ghi lãi suất các bên tự thỏa thuận nhưng trên thực tế lãi suất tính là 1%/ngày, tức 30%/tháng. Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng thì bị đơn không có trả tiền lãi cho nguyên đơn nên cũng chưa có căn cứ để Tòa án chuyển thông tin sang Cơ quan cảnh sát điều tra có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

[2.2] Đối với bị đơn, sau khi nhận tiền ngày 03/10/2020 đến nay thì bị đơn không có trả tiền lãi cho nguyên đơn. Theo bản sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có ngày 17/5/2023 của **Ngân hàng TMCP Q** thì từ năm 2021 đến năm 2022 bị đơn đã 08 lần trả tiền cho nguyên đơn, tổng cộng là 225.000.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý căn trừ số tiền này vào tiền gốc mà bị đơn đã vay. Việc nguyên đơn khởi kiện đòi bị đơn tiếp tục trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn 10%/năm và nợ lãi quá hạn 15%/năm là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau:

- Lãi trong hạn: Từ ngày 03/10/2020 đến ngày 03/11/2020: 10%/năm x 01 tháng x 500.000.000 đồng là 4.166.000 đồng;

- Tiền lãi quá hạn:

- + Từ ngày 04/11/2020 đến 12/01/2021: 15%/năm x 500.000.000 đồng là 14.166.000 đồng.

- + Ngày 13/01/2021 bị đơn trả 50.000.000 đồng, tiền gốc còn lại: 450.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 03/02/2021 là 3.937.000 đồng;

- + Ngày 04/02/2021 bị đơn trả 15.000.000 đồng, tiền gốc còn lại 435.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 07/02/2021 là 543.000 đồng;

- + Ngày 08/02/2021 bị đơn trả 20.000.000 đồng, tiền gốc còn lại 415.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 04/3/2021 là 4.150.000 đồng;

- + Ngày 05/3/2021 bị đơn trả 30.000.000 đồng, tiền gốc còn 385.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 06/4/2021 là 4.972.000 đồng;

- + Ngày 07/4/2021 bị đơn trả 50.000.000 đồng, tiền gốc còn 335.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 14/6/2021 là 9.352.000 đồng;

- + Ngày 15/6/2021 bị đơn trả 30.000.000 đồng, tiền gốc còn 305.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 08/11/2021 là 18.300.000 đồng;

- + Ngày 09/11/2021 bị đơn trả 15.000.000 đồng, tiền gốc còn lại 290.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 11/01/2022 là 7.491.000 đồng;

+ Ngày 12/01/2022 bị đơn trả 15.000.000 đồng, tiền gốc còn lại 275.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 22/5/2023 là 56.145.000 đồng.

Tổng cộng bà T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tiền gốc 275.000.000 đồng và tiền lãi được làm tròn 123.222.000 đồng.

[2.3] Việc bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chỉ buộc bà trả tiền gốc mà không trả tiền lãi cho nguyên đơn vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Hội đồng xét thấy: Nguyên đơn không đồng ý miễn lãi cho bị đơn và pháp luật cũng không có quy định trường hợp hoàn cảnh khó khăn sẽ được miễn lãi đối với hợp đồng vay có thỏa thuận lãi suất nên yêu cầu của bị đơn không có căn cứ chấp nhận.

[3] Án phí: Do bị đơn không cung cấp được văn bản xác nhận hoàn cảnh kinh tế khó khăn của cơ quan có thẩm quyền nên không được giảm án phí. Bị đơn phải chịu 19.886.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, Điều 91, Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất và phạt vi phạm; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Xuân B.

Buộc bà Phạm Thị Bạch T có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Xuân B số tiền 398.222.000 đồng; trong đó, nợ gốc là 275.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 4.166.000 đồng, nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 22/5/2023 là 119.056.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất 15%/năm tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Bạch T phải chịu 19.911.100 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ông Vũ Xuân B được nhận lại 9.592.023 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002024 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKS ND Q.Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q.Bình Thủy;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thúy Quyên